TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 334/2023/QĐST-HNGĐ	*Thanh hóa, ngày 07 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 149, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 421/2023/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị Thu Tr - SN 1983

HKTT: Số 50 L. phường Đ, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ: Chung cư Tecco B, đường Đ, phường Đ1, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Trịnh Thanh H - SN 1979

HKTT và địa chỉ hiện nay: Số 50 L. phường Đ, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Trịnh Thanh H đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Tr và anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thỏa thuận của anh chị là có căn cứ nên công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về con: Anh chị có 03 con chung là cháu Trịnh B, sinh ngày 05/5/2007 và cháu Trịnh C, sinh ngày 27/12/2010 và cháu Trịnh Đ, sinh ngày 05/02/2014. Anh chị thống nhất giao hai cháu B và Đ cho chị Thu Tr trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu C cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét

việc thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[3] Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thu Tr tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Trịnh Thanh H.

- Về con chung: Chị Tr và anh H có 03 con chung là cháu Trịnh B, sinh ngày 05/5/2007 và cháu Trịnh C, sinh ngày 27/12/2010 và cháu Trịnh Đ, sinh ngày 05/02/2014. Giao hai cháu B và Đ cho chị Thu Tr trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu C cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung

Chị Tr, anh H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thu Tr phải nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số AA/2022/0002690 ngày 09/8/2023 tại chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T(chị Tr đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS TPTH;
- UBND P. L, Thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thị Long